

TỔNG CÔNG TY VIWASEEN
CÔNG TY CỔ PHẦN VIWASEEN.2
Số:/2020/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2020

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, GIÁM SÁT NĂM 2019 VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2020 CỦA HĐQT CÔNG TY CP CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC.

Kính gửi: **ĐHQĐ cổ đông Công ty CP Cơ khí xây dựng cấp thoát nước.**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cơ khí xây dựng cấp thoát nước (sau đây gọi là Công ty cổ phần Viwaseen.2), để đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD), Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viwaseen.2 (HĐQT) xin báo cáo tới ĐHĐCD thường niên 2020 tình hình hoạt động quản lý, giám sát của HĐQT trong năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 như sau:

I – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CỦA HĐQT.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.

Tháng 5/2019 HĐQT đã triệu tập và tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2019, tại cuộc họp ĐHĐCD đã miễn nhiệm và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021, nhất trí thông qua các nội dung của chương trình nghị sự, kế hoạch SXKD năm 2019 và giao cho HĐQT triển khai thực hiện.

Với tinh thần trách nhiệm, nhiệm vụ được giao, trong năm tập thể HĐQT gồm 5 thành viên đã bám sát những mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế mà ĐHĐCD đã quyết định để giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện với mục đích đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. HĐQT đã tổ chức, triển khai thực hiện:

- Xây dựng, triển khai các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019.

- Quán triệt và chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh công tác thi công và thanh toán khối lượng tại 04 dự án đang thi công (02 tại Huế; 01 tại Cửa Lò; và 01 tại Móng Cái, Quảng Ninh) đây là những công trình quyết định đến các chỉ tiêu của kế hoạch SXKD 2019. Đổi chiều, thu hồi nợ, sử lý các khoản nợ xấu, đồng thời áp dụng các biện pháp quản lý, tiết kiệm chi phí với tinh thần SXKD phải đảm bảo có hiệu quả, tuy nhiên kết quả chưa cao.

- Quyết định, thông qua việc thay đổi tổ chức về nhân sự kế toán do Kế toán trưởng là thành viên HĐQT đã về nghỉ chế độ; 01 Phó trưởng phòng Kế toán tài chính xin nghỉ thôi việc từ tháng 12/2019; bổ nhiệm 01 phó Trưởng phòng KHKT cung cố lại nhân sự phòng KHKT.

- Rà soát tình hình tài chính của Công ty, yêu cầu Ban điều hành có các biện pháp khắc phục các tồn tại về tài chính, chi trả lương, giải quyết bảo hiểm kịp thời cho người lao động; trả nợ vay ngân hàng cũng như việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách NN, tuy nhiên kết quả còn rất hạn chế, thậm chí có khoản chưa giải quyết được.

- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 phù hợp với phê duyệt của ĐHĐCD năm 2019.

Trong năm HĐQT đã tổ chức các (4) cuộc họp, lấy ý kiến (1) bằng phiếu lấy ý kiến qua đó HĐQT đã ban hành các (04) Nghị quyết và quyết định về các chủ trương, đề triển khai nhiệm vụ SXKD đã được ĐHĐCĐ giao, kiện toàn tổ chức nhân sự, giải quyết các công việc đảm bảo tuân thủ theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

Hiện nay số lượng HĐQT có 4/5 thành viên, do 01 thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Cty nghỉ chế độ. Số lượng thành viên thiếu 01 theo Điều lệ, tuy nhiên HĐQT xét thấy hiện nay Công ty có quy mô không lớn, với số lượng thành viên HĐQT hiện tại có thể đảm đương được nhiệm vụ nên chưa cần thiết phải bổ sung thêm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 tại ĐHĐCĐ năm 2020, khi có nhu cầu HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ và thực hiện bầu bổ sung theo quy định.

HĐQT đã bám sát các hoạt động của Công ty và biến động của thị trường, trên cơ sở Điều lệ, các quy định của pháp luật để định hướng, chỉ đạo, quán triệt, giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quản lý chi phí qua đó giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với tình hình thực tế.

2. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và nhiệm vụ SXKD năm 2019

Sau cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2019, tiếp thu các ý kiến của các cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo Công ty thực hiện các nội dung mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Thông qua các thành viên HĐQT giữ trọng trách là Giám đốc, Trưởng ban điều hành công trình để chỉ đạo tập trung thi công ở 04 công trình: Cáp nước Huế (Hue 6); Thoát nước Huế (Hue 02); Cáp nước Cửa Lò; Thoát nước Móng Cá, Quảng Ninh. Cơ bản các công trình đã kết thúc khôi lượng chính trong năm 2019, tuy nhiên đều chậm so với kế hoạch làm phát sinh thêm các chi phí và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD năm 2019 và chưa quyết toán bàn giao được.

Trong năm 2020 Công ty không trúng thầu và không có thêm hợp đồng mới, đây là một khó khăn hiện nay của đơn vị.

Mặc dù HĐQT chỉ đạo quyết liệt công tác nghiệm thu, thanh toán khôi lượng, thu hồi vốn, cống nợ, nhưng Ban điều hành triển khai còn chậm, thiếu hiệu quả. Được sự hỗ trợ cao nhất từ phía TCty Viwaseen thông qua ứng trước khôi lượng, nhờ đó Cty thu được một giá trị khôi lượng (hơn 58 tỷ đồng) đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục. Kết quả thực hiện các lĩnh vực như sau:

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019.

Đơn vị tính: Tr.đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Gía trị SXKD	96.376	51.504	53,4%
2	Doanh thu	90.293	59.885	69,0%
3	Nộp Ngân sách.	4.967	305	6,1%
4	Lợi nhuận	496	99	20%
5	Thu nhập bình quân (tr.đ/người/tháng)	7.1	5.8	81%
6	Còn túc (dự kiến)	0%	0%	

HĐQT đánh giá năm 2019 Cty không hoàn thành được kế hoạch, do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân chủ quan là do công tác tổ chức, điều hành thi

công của Ban điều hành có nhiều bất cập tại 04 công trình trong kế hoạch 2019 (Thoát nước Huế-gói thầu HT2; CN Huế -gói thầu CW06; CN Cửa Lò; Thoát nước Quảng Ninh), dẫn đến tiến độ kéo dài, việc nghiệm thu thanh toán khối lượng bị chậm, chi phí SXKD, lãi vay tăng, không có đủ dòng tiền để thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách, BHXH, chi trả lương cho CBCNV. Mặt khác trong năm 2019, Cty phải giải quyết các chi phí dồn tích từ những năm trước của công trình Thoát nước Huế và công trình CN Cửa Lò và khối lượng bị cắt giảm của các công trình đã quyết toán những năm trước đây dẫn đến lợi nhuận bị ảnh hưởng.

b. Tình hình tài chính của Công ty.

- Vốn thường xuyên bị đọng quá lớn trong khâu SXKD (chi phí dở dang) và khâu thanh toán (nợ phải thu) do vậy dư nợ vay ngân hàng và các đối tượng khác cao (hơn 52 tỷ), dẫn đến việc sử dụng vốn không hiệu quả.

- Cơ cấu tài sản và vốn không hợp lý, có nhiều rủi ro. Tài sản ngắn hạn chiếm tới 99,5% tổng tài sản trong đó Nợ phải thu và Hàng tồn kho (hơn 137,3 tỷ đồng) chiếm tới hơn 90,9% tổng tài sản. Tài sản dài hạn chỉ chiếm 0,5%; Tỷ lệ Vốn Chủ sở hữu và Nợ phải trả trên tổng nguồn vốn lần lượt là 9,4%; và 90,6%.

- Công nợ phải thu, phải trả: Nợ phải thu là hơn 66 tỷ đồng, chiếm 44% Tổng tài sản, nhiều khoản nợ có thời gian kéo dài và có khả năng không thu hồi được, việc phân loại xử lý theo quy định còn hạn chế, chưa thực hiện được triệt để. Nợ phải trả là hơn 136 tỷ đồng chiếm hơn 90,6% tổng tài sản, do vốn tồn đọng trong khâu thanh toán và trong khâu SX dẫn tới Nợ phải trả quá cao, nhiều khoản nợ như: Nợ ngân hàng; thuế; BHXH; lương CBCNV...luôn trong tình trạng quá hạn

- Tài chính của Công ty đang gặp nhiều khó khăn và có dấu hiệu khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn kém thẻ hiện: Hệ số Nợ trên Vốn CSH là 9,7 lần > 3 (gấp hơn 3,2 lần hệ số nợ cho phép); Hệ số thanh toán hiện hành sau khi ngoại trừ các yếu tố mà Công ty kiểm toán đã đưa ra trong b/c kiểm toán (nợ phải thu, chi phí dở dang, ứng trước khách hàng...) <1 (nhỏ hơn 1) tức khả năng thanh toán nợ đến hạn thấp.

- Khả năng bảo toàn, phát triển vốn: Với cơ cấu tài sản, vốn, nợ phải thu, phải trả đã nêu trên thì gần như 100% tài sản của Công ty là tài sản trong thanh toán, chi phí dở dang được hình thành từ nguồn vốn vay, chiếm dụng nên khả năng thanh toán của Công ty rất thấp và có rất nhiều rủi ro. Mặt khác trong cơ cấu nợ, nợ vay Ngân hàng và các đối tượng khác chiếm hơn 52 tỷ đồng (gấp hơn 5 lần Vốn điều lệ) luôn bị quá hạn trả; Nợ Ngân sách cũng như BHXH của Công ty còn trên dưới 9 tỷ đồng chưa thanh toán được điều đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty do áp lực trả nợ và khi cơ quan thuế, BHXH áp dụng các chế tài theo quy định. Điều đó đồng nghĩa khả năng bảo toàn vốn là bị ảnh hưởng mặc dù theo báo cáo tài chính của Công ty hệ số bảo toàn vốn năm 2019 là H=1,0.

- Công ty cần tái cơ cấu tài chính nhưng chưa thể thực hiện được do: i) Vốn tự có không bổ sung thêm được do hiệu quả SXKD thấp; ii) Việc Tcty Viwaseen chưa thực hiện được thoái vốn, mặt khác việc bổ sung tăng vốn cũng không thể triển khai được do liên quan đến việc thực hiện đề án tái cơ cấu của TCty.

c. Về đầu tư.

Công ty không có khoản đầu tư nào về tài sản cũng như đầu tư tài chính trong năm. Đến 31/12/2019 tài sản cố định của Công ty (156 triệu đồng), chủ yếu là nhà trụ sở làm việc, xe oto phục vụ quản lý văn phòng, thiết bị thi công gần như không có;

khoản đầu tư tài chính (727 tr.đồng đã trích lập dự phòng 342 triệu còn 384 triệu đồng), cơ cấu tài sản này rất thấp, chỉ chiếm chưa đến 0,5% tổng tài sản.

d. Về sử dụng lao động, trả lương và thu nhập của người lao động

Công ty ký hợp đồng lao động và đóng BHXH theo quy định, tuy nhiên tình trạng nợ lương, nợ BHXH, BHYT còn xảy ra và chưa giải quyết được triệt để.

e. Về tái cơ cấu bộ máy, tổ chức sản xuất, nhân sự

Trong năm Công ty cơ bản không có biến động về mô hình tổ chức sản xuất, việc thay đổi, bổ nhiệm cán bộ trong năm được thực hiện theo quy định và Điều lệ

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.

Năm 2019 HĐQT Công ty ghi nhận sự cố gắng của Ban giám đốc, của các đơn vị trong hoạt động, tuy nhiên kết quả SXKD của Công ty chỉ đạt dưới 70% kế hoạch, tình hình tài chính của Công ty chưa được cải thiện. HĐQT đánh giá việc tổ chức, quản lý SX thi công công trình, nghiệm thanh quyết toán KLHT còn yếu kém và là nguyên nhân trực tiếp trước mắt gây ra việc nhiều khoản nợ đến hạn chưa trả được (BHXH, thuế, nợ các nhà cung cấp) thậm chí còn tình trạng nợ lương CBCNV xảy ra, tuy nhiên nguyên nhân sâu xa là tình hình tài chính của Cty đã gặp rất nhiều khó khăn tích lũy từ những năm trước đến nay đã bộc lộ ra, khả năng hoạt động liên tục của Công ty cần phải lưu tâm trong thời gian tới. Các chỉ tiêu thống kê từ khi thành lập đến nay phản ánh phần nào thực trạng đó:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chi tiêu	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng TS / Nguồn Vốn	25,1	35,3	58,8	48,2	94,2	98,1	137,3	133,8	122,1	101,0	117,5	123,0	130,3	151,1
Nợ phải thu	13,3	24,7	40,9	33,7	69,0	72,4	109,6	93,1	86,8	59,0	61,4	51,3	56,1	70,3
Hàng tồn kho	6,1	5,0	15,6	10,2	20,5	18,2	19,7	35,1	30,1	39,0	42,2	61,2	66,2	71,0
Nợ phải trả	19,4	28,0	46,9	35,2	80,8	109,3	116,8	110,7	106,8	86,9	102,5	108,7	116,4	136,3
Vốn CSH	5,7	7,3	12,6	12,5	13,1	14,1	14,8	14,0	14,5	13,9	14,9	13,9	14,1	14,1
Vốn Điều lệ	5	5	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
Hệ số nợ	3,4	3,8	3,7	2,8	6,2	7,7	7,9	7,9	7,4	6,2	6,8	7,8	8,3	9,7

4. Những khó khăn giai đoạn hiện nay.

Từ khi thành lập (tháng 4/2006) đến nay hơn 14 năm hoạt động, vốn điều lệ của Công ty tăng một lần và dừng ở mức 10 tỷ đồng và không được tích lũy bổ sung qua các năm. Cty ra đời cùng với khủng hoảng kinh tế những năm 2008, năng lực tài chính thực sự rất yếu, trong nhiều năm với mục đích để duy trì hoạt động nên Công ty chấp nhận hiệu quả của các công trình không cao, thậm chí có công trình thua lỗ, do vậy nhiều rủi ro xuất hiện dồn tích vào những năm sau. Việc vốn chủ sở hữu quá nhỏ trong khi gia tăng sản lượng xây lắp, tồn đọng vốn nhiều trong sản xuất và thanh toán cùng việc tái cơ cấu tài chính không thực hiện được ở giai đoạn hiện nay, làm cho tài chính của Cty hiện rất yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty và dẫn đến khả năng bảo toàn vốn rất thấp.

- Năng lực tài chính yếu, việc làm những năm qua chủ yếu làm thầu phụ qua Tcty, hiện nguồn quỹ việc năm 2019 chuyển sang không còn, việc tìm kiếm các hợp đồng mới chưa có nên khả năng tình trạng thiếu việc sẽ xảy ra trong năm 2020 là hiện hữu trong khi vẫn phải chi trả các chi phí hoạt động.

- Sản phẩm của Công ty 100% là xây lắp, trong khi lĩnh vực xây lắp cấp thoát nước hiện đã có tính chất xã hội hóa cao nên hiệu quả kinh tế rất thấp.

- Nhiều khoản nợ tạm ứng, thanh toán của các cá nhân, đơn vị cung cấp vật tư, dịch vụ với giá trị tổng nợ phải trả rất lớn, nhiều năm chưa được đối chiếu thu hồi

- Công tác quản lý hợp đồng có thời gian dài không tốt, tiến độ thi công, thanh toán thu hồi vốn chậm, vốn đọng nhiều trong SXKD dẫn đến nợ phải trả cao, chi phí lãi vay, chi phí QLDN thường chiếm tỷ lệ cao so với doanh thu. Từ đó dẫn đến tài sản của Công ty gần như 100% là tài sản trong thanh toán và hàng tồn kho nên có rủi ro rất cao, hơn 95% vốn hoạt động là từ nguồn vốn nợ, hệ số nợ quá cao (9,7 lần), trong khi việc tăng quy mô vốn Điều lệ của Cty ở giai đoạn này là không thể thực hiện được, Cty đang có dấu hiệu thâm hụt vốn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020

1. Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2020

Với tình hình công việc, khả năng đầu thầu và tình hình tài chính khó khăn như của Công ty hiện nay, trong bối cảnh dịch bệnh kéo dài, HĐQT Công ty xác định năm 2020 là năm có nhiều biến động và khó khăn do vậy mục tiêu của năm 2020 là ổn định tư tưởng, tinh thần của CBCNV; tập trung từng bước tháo gỡ các khó khăn, duy trì sự hoạt động liên tục của Công ty. Trên cơ sở mục tiêu đó HĐQT dự kiến kế hoạch SXKD của Công ty năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Tr.đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ % so với 2019
1	Gía trị SXKD	51.504	13.260	26%
2	Doanh thu	59.885	26.570	44%
3	Lợi nhuận trước thuế	99	100	101%
4	Nộp Ngân sách	305	1.500	491%
5	Thu nhập bình quân (tr.đ/người/tháng)	5,8	5,8	100%
6	Cô túc (dự kiến)	0%	0%	0

Để thực hiện được kế hoạch trên, Công ty sẽ phải triển khai, thực hiện nhiều giải pháp dài hạn cụ thể trong: Quản trị doanh nghiệp; Đầu thầu tìm việc làm, quản lý hợp đồng; Nguồn lực thi công (nhân lực, vốn); Tài chính (thanh toán KLHT, thu hồi vốn, công nợ; tiết giảm chi phí...); Chính sách với người lao động...

2. Các giải pháp thực hiện.

a- Các giải pháp dài hạn.

- Kiện toàn bộ máy lãnh đạo, điều hành, tổ chức sản xuất.

- Tái cơ cấu lại tài chính thông qua: i) Tăng vốn điều lệ; ii) Giảm các khoản nợ phải thu qua việc thu hồi các tài sản và coi đây là trọng tâm, quyết định đến sự tồn tại, hoạt động liên tục lâu dài của Công ty

b- Các giải pháp cụ thể.

Để tiếp tục giữ được sự ổn định HĐQT tiếp tục tăng cường hơn nữa việc chỉ đạo, kiểm tra giám sát chặt chẽ đối với Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐ cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, chấp hành các quy định của pháp luật,

Điều lệ của Công ty, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa nhất có thể để Ban Giám đốc thực hiện mục tiêu, kế hoạch nhiệm trong các công tác:

- Tìm kiếm công việc, đảm bảo có một khối lượng hợp đồng nhất định thông qua việc phối hợp cùng Tcty và các đơn vị bạn trong đấu thầu, hoặc tham gia các công trình với tư cách là nhà thầu phụ.

- Hoàn thiện quyết toán, thanh toán thu hồi vốn dứt điểm các công trình: CN Hué-CW06; Thoát nước Hué- HT2; CN Cửa Lò; Thoát nước Móng Cá; CN Hà Đông; Bắc Ninh; Tập trung, tổ chức thu hồi các khoản nợ của các công trình cũ.

- Về tổ chức, nhân lực: Tiếp tục xây dựng, củng cố bộ máy quản lý, nâng cao năng lực quản lý thi công, thanh toán khối lượng.

- Về chế độ người lao động và an toàn lao động: Đảm bảo đời sống và các chế độ chính sách cho người lao động, hài hòa lợi ích của người lao động với lợi ích của các cổ đông đồng thời hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với nhà nước

- Về tài chính: Rà soát, triển khai các công việc liên quan đến ưu đãi của Chính phủ trong hoạt động tín dụng, tiền lương, thuế và các chính sách khác của Nhà nước đảm bảo có hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty trong các lĩnh vực trong đó tập trung quản lý tài chính chặt chẽ, sử dụng vốn hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo hiệu quả SXKD; Tập trung chỉ đạo công tác thu hồi vốn và công nợ phải thu, đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD. ... Từng bước giải quyết các vấn đề về nợ ngân hàng, thuế, BHXH. Tập trung rà soát, đổi mới để thu hồi công nợ nội bộ tồn đọng nhiều năm nay.

- Về quản trị doanh nghiệp: Tiếp tục rà soát các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình thực tế và chính sách chế độ hiện hành, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, từng bước nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, đánh giá hiệu quả của từng hợp đồng trước, trong khi thực hiện nhằm đạt được lợi nhuận cao nhất với chi phí nhỏ nhất trong điều kiện có thể.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, năm 2020, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực hết sức mình trong việc tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ hoạt động của Ban điều hành nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn. HĐQT ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ nhân viên Công ty trong năm qua, đặc biệt cảm ơn các Quý Cổ đông đã tạo điều kiện và chia sẻ hợp tác trên nhiều lĩnh vực mà Quý vị đã và đang dành cho HĐQT cũng như cho công ty Viwaseen.2.

Để vượt qua những thách thức và thực hiện những mục tiêu chung, HĐQT cũng như Công ty CP Viwaseen.2 rất mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và sự gắn bó lâu dài tạo mọi điều kiện của các quý Cổ đông và toàn thể CBNV của công ty.

Xin trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT



Lê Minh Đức